

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 01-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Xuân Đông

2/ Ông Nguyễn Văn Hết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm: 1994

+ Nơi sinh: tỉnh Nghệ An.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm S, xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

+ Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: 61/9/8 đường L, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

+ Trình độ học vấn: 12/12.

+ Nghề nghiệp: Làm thuê.

+ Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

+ Con ông Trần Văn N, sinh năm 1974, con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975.

+ Bị cáo có 02 người em ruột sinh năm 1998 và 2005.

+ Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Việt T, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2021.

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Không.

+ Bị cáo được điều tra tại ngoại.

- ***Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Huỳnh Thị Việt T, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

+ Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 05/11/2022, trên tuyến tránh Quốc lộ 60 thuộc ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 37G1-579.18 chở vợ là Huỳnh Thị Việt T lưu thông hướng từ cầu H 2 đến cầu M 2. Khi đến địa điểm trên, do thiếu chú ý quan sát phía trước nên khi phát hiện bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 ngụ ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đang đi bộ từ lề đường bên trái sang gần đến lề thuộc phần đường bên phải theo hướng xe bị cáo lưu thông khoảng cách quá gần không kịp xử lý nên đụng bà Tư té ngã xuống đường bị chấn thương vùng đầu dẫn đến tử vong.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, biển số 37G1-579.18, màu sơn đỏ đen, số khung EY-066430, số máy 5C6H-066444 bị hư hỏng do tai nạn; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 750143023209 tên Trần Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/11/2014 (có đặc điểm như biên bản tạm giữ).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 19 giờ 40 phút ngày 05/11/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre ghi nhận: Hiện trường tai nạn giao thông xảy ra trên tuyến tránh Quốc lộ 60 thuộc ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa rộng 09m, giữa mặt đường có vạch kẻ sơn đường màu vàng đứt quãng, chia mặt đường thành 02 phần xe chạy riêng biệt. Khu vực xảy ra tai nạn giao thông không có biển báo, không có vạch kẻ sang đường dành cho người đi bộ, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng. Lấy tim đường làm chuẩn, các dấu vết đều nằm bên phần đường phải theo chiều lưu thông của xe bị cáo (hướng khám nghiệm từ cầu H 2 đi cầu M 2), ghi nhận như sau:

+ Vết ma sát nằm trên phần đường phải là vết thẳng liền nét dài 05m x 0,03m, đầu và cuối vết ma sát cách tim đường 3,1m.

+ Vị trí vùng vết cày đầu tiên do xe mô tô 37G1-579.18 ngã tạo trên mặt đường có kích thước 1,6m x 0,11m, đầu vùng vết cày cách vạch kẻ tim đường 3,3m, cuối vùng vết cày cách vạch kẻ tim đường 3,15m.

+ Vết cày 2 là vùng vết cày thẳng đứt quãng dài 12m x 0,04m, đầu vết cày cách đầu vết cày 1 là 2,2m, cách điểm gần nhất vùng máu là 1,6m, cách tim đường là 3,5m, cuối vết cày cách tim đường là 4,1m.

+ Vùng máu nạn nhân kích thước 1,6m x 0,7m, gần nhất cách đầu vùng vết cày 0,9m, cách vạch kẻ tim đường 1,1m.

+ Vị trí xe mô tô 37G1-579.18 dựng đứng bên phần đường phải, đầu xe quay về hướng cầu M 2, tâm trục bánh sau cách đầu vết cày 2 là 14,1m, cách tim đường 4,35m, tâm trục bánh trước cách tim đường 4,8m.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 37G1-579.18 ghi nhận các dấu vết chính như sau: Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lệch từ trước ra sau, phần kính gương bị bể; Mũ chụp đầu xe bung hở, kích thước 30cm x 5cm, bên phải có vết mài mòn nhựa 5cm x 0,5cm; Cạnh dưới ốp nhựa tay nắm bên trái có dính vải sợi cách nền 0,95m; Đèn trợ sáng lắp thêm bên phải đầu xe bị đẩy lệch từ trước ra sau, mặt trước có vết mài mòn kim loại 07cm x 01cm; Cạnh dưới ốp nhựa tay nắm bên trái có dính vải sợi 0,5cm x 0,5cm, điểm thấp nhất cách đất 95cm; Chấn bụn trước bị đẩy lệch từ trái sang phải, đầu chấn bụn có vết mài mòn nhựa 04cm x 03cm; ...

- Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 199/TT ngày 10/11/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị T chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

- Tại Kết luận giám định (dấu vết cơ học) số 312/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phía trước bên trái xe mô tô biển số 37G1-579.18 và bên phải người đi bộ Nguyễn Thị T là vị trí va chạm đầu tiên. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa xe mô tô và người đi bộ thuộc phần đường bên phải tuyến tránh Quốc lộ 60 (hướng từ cầu H 2 đi cầu M 2). Xe mô tô chuyển động trên tuyến tránh Quốc lộ 60 theo hướng cầu H 2 đi cầu M 2; người đi bộ chuyển động từ lề trái qua lề phải tuyến tránh Quốc lộ 60 (theo hướng xe mô tô chuyển động).

Tại Kết luận giám định (sự cố kỹ thuật, tốc độ) số 346/LK-KTHS ngày 13/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hệ thống phanh và cơ cấu lái của xe mô tô biển số 37G1-579.18 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng. Không đủ cơ sở xác định tình trạng kỹ thuật của hệ thống đèn và còi xe mô tô biển số 37G1-579.18. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 37G1-579.18 khi tham gia tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số 559/YHXXN của Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh thực hiện lúc 20 giờ 45 phút ngày 05/11/2022 xác định Trần Văn T có nồng độ cồn 00mg/100ml máu.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng ý các kết luận giám định, không có ý kiến gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSMCN ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã truy tố trước Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Trần Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung Bản cáo trạng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cho rằng việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo: Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 98.000.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS, ngày 05/10/2023 trả đồ vật thu giữ như sau: Trả cho bị cáo 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, biển số 37G1-579.18, màu sơn đỏ đen, số khung EY-066430, số máy 5C6H-066444 bị hư hỏng do tai nạn (có đặc điểm như biên bản tạm giữ).

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 750143023209 tên Trần Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/11/2014 đề nghị trả lại cho bị cáo (hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam quản lý).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo có lỗi, xin lỗi gia đình người bị hại. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện nuôi con còn nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Qua lời khai của bị cáo, kết hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận:

[1] Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 05/11/2022, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 37G1-579.18 trên tuyến tránh Quốc lộ 60 hướng từ cầu H 2 đi cầu M 2, đến đoạn thuộc ấp T, xã T1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre do thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện bà Nguyễn Thị T đang đi bộ từ lề trái sang lề phải ở khoảng cách gần, bị cáo không xử lý kịp thời dẫn đến đụng vào người làm bà Tư tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 8, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4]. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về sức khỏe, tính mạng của người khác, phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại; Bị hại cũng có một phần lỗi; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Mặc dù tai nạn là không mong muốn, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhưng hành vi tham gia giao thông không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn xảy ra. Tai nạn đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm mất đi tính mạng của một người, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại.

Về hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như xét về nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi làm việc ổn định; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo cũng đã thực hiện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được xem xét hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-

HĐTP, ngày 15/02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận trong quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại như nêu trên. Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị cáo 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, biên số 37G1-579.18 có đặc điểm như nêu trên.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 750143023209 mang tên Trần Văn T (hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam quản lý).

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 01/12/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phối hợp với gia đình giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 98.000.000

đồng (chín mươi tám triệu đồng), gồm: Chi phí điều trị, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS, ngày 05/10/2023 trả bị cáo xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, biển số 37G1-579.18, màu sơn đỏ đen, số khung EY-066430, số máy 5C6H-066444 (có đặc điểm như biên bản tạm giữ).

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 750143023209 tên Trần Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/11/2014 (hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam quản lý).

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng